

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20-03-2026

V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Xuân Hiền**

2. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Hạnh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông **Lưu Quốc Phú**- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm, 1972. (*Xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Nhà E, đường số I khu L, xã N, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Ngô Văn L**, sinh năm, 1970. (*Xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà A, Tổ H, Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Bà và ông Ngô Văn L sống chung với nhau có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn số 79 ngày 14/5/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T. Sau khi

cưới vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bà và ông Ngô Văn L bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông Ngô Văn L sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay bà không còn tình cảm với ông Ngô Văn L nên bà xin ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Ngô Văn L có 04 con chung tên Ngô Thị Thùy T, sinh ngày 20/01/1992; Ngô Minh K, sinh ngày 18/8/1994; Ngô Thị Như Ý, sinh ngày 22/12/1997 và Ngô Văn L1, sinh ngày 11/11/2000 tất cả đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn ông Ngô Văn L trình bày thống nhất theo yêu cầu của bà Võ Thị Đ các vấn đề sau

- Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Đ.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Ngô Thị Thùy T, sinh ngày 20/01/1992; Ngô Minh K, sinh ngày 18/8/1994; Ngô Thị Như Ý, sinh ngày 22/12/1997 và Ngô Văn L1, sinh ngày 11/11/2000 tất cả đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Võ Thị Đ được ly hôn với ông Ngô Văn L. Về con chung, có 04 con chung tên Ngô Thị Thùy T, sinh ngày 20/01/1992; Ngô Minh K, sinh ngày 18/8/1994; Ngô Thị Như Ý, sinh ngày 22/12/1997 và Ngô Văn L1, sinh ngày 11/11/2000 tất cả đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Ngô Văn L có nơi cư trú tại Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân của bà Võ Thị Đ và ông Ngô Văn L là hoàn toàn tự nguyện, tuy có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà Võ Thị Đ trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay và ông Ngô Văn L cũng thống nhất theo yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Đ. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Đ có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Võ Thị Đ được ly hôn với ông Ngô Văn L.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Đ và ông Ngô Văn L có 04 con chung tên Ngô Thị Thùy T, sinh ngày 20/01/1992; Ngô Minh K1, sinh ngày 18/8/1994; Ngô Như Ý, sinh ngày 22/12/1997 và Ngô Văn L1, sinh ngày 11/11/2000 tất cả đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Đ phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho bà Võ Thị Đ được ly hôn với ông Ngô Văn L.

2. *Về con chung:* Bà Võ Thị Đ và ông Ngô Văn L có 04 con chung tên Ngô Thị Thùy T, sinh ngày 20/01/1992; Ngô Minh K1, sinh ngày 18/8/1994; Ngô Như Ý, sinh ngày 22/12/1997 và Ngô Văn L1, sinh ngày 11/11/2000 tất cả đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Võ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0010433 ngày 21/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS nhân dân Khu vực 4- Cần Thơ
- THA dân sự TP Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - Cần Thơ
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nhật Trường